

## RUNG LẮC TRƯỚC VÙNG CẢN MẠNH

### CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

#### MUA

Với những nhóm ngành đang có sự tích lũy tốt hoặc đi lên từ vùng đáy ngắn hạn như Chứng khoán, Dầu khí, Đầu tư công và BĐS KCN, NĐT có thể cân nhắc giải ngân một phần để đón đầu sự dịch chuyển của dòng tiền.

#### BÁN

Nhà đầu tư ngắn, trung hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu kém hơn thị trường chung nếu có.

### ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

GVR

NĂM GIỮ

↑ 5,22%

VND38.300

### NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Năm (26/9), với chỉ số S&P 500 thiết lập kỷ lục mới, nhờ số liệu kinh tế khả quan.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Đà tăng điểm bị chặn lại khi chỉ số tiếp cận vùng cản, nơi tập trung khối lượng giao dịch lớn và nhiều lần tạo đỉnh, cho thấy tâm lý bán chốt lời đang gia tăng. Mặc dù VN-Index tạo nền có bậc trên dài nhưng với sự nâng đỡ chính diện từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đặc biệt là nhóm ngân hàng được kỳ vọng tiếp tục thu hút dòng tiền, dẫn dắt VN-Index hướng tới vùng kháng cự xa. Trong ngắn hạn, hoạt động chốt lời T+ và lực mua mới có thể tạo nên một vài phiên giằng co nhưng khả năng phá vỡ ngưỡng 1.300 điểm vẫn đang cao.

### Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	42.175,11	0,62	9,83
S&P 500	5.745,40	0,40	17,95
Nasdaq	18.190,29	0,60	17,80
VIX	15,37	-0,26	33,01
DAX	19.238,36	1,69	11,63
FTSE 100	8.284,91	0,20	6,98
CAC40	7.742,09	2,33	-1,03
Hang Seng	20.418,00	2,48	0,91

Nguồn: Bloomberg

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



### Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

  

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	63,47	BUY
MACD (12,26)	5,81	BUY
ADX (14)	14,51	BUY
SMA5	1.279,30	BUY
SMA20	1.268,99	BUY
SMA50	1.255,09	BUY
SMA100	1.263,96	BUY
SMA200	1.232,20	BUY

## ĐIỂM TIN CHÍNH

- Báo cáo từ Bộ Lao động Mỹ ngày thứ Năm cho thấy số người nộp đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tuần trước giảm nhiều hơn so với dự báo, một dấu hiệu cho thấy thị trường việc làm vững vàng. Số đơn đặt mua hàng hóa lâu bền tháng 8 không thay đổi trong khi dự báo của các chuyên gia kinh tế là giảm.
- Ngày thứ Sáu, tâm điểm chú ý của nhà đầu tư sẽ là báo cáo chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE) đến từ Bộ Thương mại Mỹ. PCE là thước đo lạm phát được Fed ưa chuộng và đóng vai trò quan trọng trong việc ra quyết định lãi suất của ngân hàng trung ương này.
- Giá dầu giảm mạnh sau khi có tin liên minh OPEC+ đang chuẩn bị cho việc tăng sản lượng khai thác dầu từ tháng 12 năm nay.
- Điều kiện thời tiết bất lợi ở các khu vực sản xuất chính tiếp tục đẩy giá cao su trên các sàn giao dịch lên mức đỉnh mới trong phiên giao dịch ngày 25/09. Cụ thể, giá cao su giao tháng 10 trên sàn giao dịch Osaka (OSE) Nhật Bản tăng 1,7% so với hôm qua, lên mức 393 yên/kg; Hợp đồng giao tháng 2/2025 cũng tăng 1,7% lên 385 yên/kg. Đây là mức giá cao nhất đạt được trong nhiều năm qua.
- **HHV:** HĐQT CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả đã thông qua nghị quyết ký kết và thực hiện hợp đồng hợp tác với CTCP Cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh để cùng tham gia thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng). HHV sẽ góp tối đa 600 tỷ đồng từ ngày ký kết hợp đồng hợp tác đến hết ngày 31/12/2026 hoặc đến khi giải ngân hết, tùy thời điểm nào đến trước.
- **PC1:** HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 vừa thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 2023 cho cổ đông. Theo đó, PC1 dự kiến phát hành hơn 46,6 triệu cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu, tổng trị giá hơn 466 tỷ đồng. Tỷ lệ phát hành là 15% trên tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
- **DSC:** Ngày 24/9, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM chấp thuận đăng ký niêm yết hơn 204,8 triệu cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán DSC. Với giá cổ phiếu DSC đang giao dịch sàn UPCoM ngày 25/9 là 23.000 đồng/cổ phiếu, ước tính vốn hoá của Chứng khoán DSC khoảng 4.711 tỷ đồng.
- **DBC:** Dabaco đang có kế hoạch mở rộng hoạt động chăn nuôi heo với việc tăng đàn lên 60.000 con heo nái và 1,5 triệu con heo thịt trong thời gian tới, giảm sự phụ thuộc vào hợp đồng với các trang trại quy mô nhỏ.

Nguồn: VPBankS Research

## Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.580,99	0,13	25,11
Dầu WTI	68,89	0,35	-3,85
Dầu Brent	71,76	0,21	-6,85
Than	137,90	-0,18	-5,81
Đồng	9.308,00	1,00	8,75
Quặng sắt	93,32	-1,85	-32,34
Thép	452,00	-0,66	-19,95

## Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	100,961	-0,15	-0,37
USD/JPY	140,53	0,23	0,36
USD/CNY	7,0972	0,28	0,04
EUR/USD	1,1088	0,12	0,44
GBP/USD	1,3141	0,13	3,22

## Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,00%	07/11/2024	-0,50
ECB	3,65%	17/10/2024	-0,25
BOE	5,00%	07/11/2024	-0,25
BOJ	0,25%	31/10/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

## Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
SSI	573.017	27.500	0,18
VPB	550.167	19.600	0,77
HPG	515.614	26.050	-0,57
VHM	501.526	44.400	0,57
STB	462.645	32.750	0,15

## Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	516.991	92.500	-0,32
BID	285.022	50.000	0,00
FPT	196.138	134.300	-0,37
CTG	195.468	36.400	1,11
VHM	193.334	44.400	0,57

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

# GVR

## Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

## NĂM GIỮ

36.400

38.300

5,22%

<32.500

## THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Luỹ kế nửa năm, Tập đoàn có doanh thu thuần 9.207 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ. Lợi nhuận gộp đạt hơn 2.248 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ chỉ xấp xỉ 1.912 tỷ đồng. Tỷ suất sinh lời gộp nửa đầu năm đạt 24,4%, tăng 1,4 điểm phần trăm so với 6 tháng đầu năm 2023. Sau khi trừ các khoản chi phí, tập đoàn báo lãi trước thuế 1.962 tỷ đồng và lãi sau thuế 1.644 tỷ đồng, lần lượt tăng 7,2% và 12,6% so cùng kỳ năm trước. Trong quý 3, Tập đoàn Cao su GVR sẽ nhận về hơn 190 tỷ đồng từ cổ tức của Cao su Tân Biên.
- Điều kiện thời tiết bất lợi ở các khu vực sản xuất chính tiếp tục đẩy giá cao su trên các sàn giao dịch lên mức đỉnh mới.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Xu hướng tăng ngắn hạn của GVR vẫn được duy trì. Tuy nhiên, cổ phiếu đang gặp áp lực chốt lời quanh vùng cản mạnh 36.500-36.800 đồng. Các chỉ báo kỹ thuật duy trì tín hiệu tích cực. Do đó, nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ đối với cổ phiếu GVR.

## Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q2 2024
<b>DTT (tỷ đ)</b>	25.421	22.138	4.653
<b>LNTT (tỷ đ)</b>	5.768	4.114	1.183
<b>LNST (tỷ đ)</b>	4.804	3.373	935
<b>Nợ/VCSH (%)</b>	14	12	11
<b>ROE (%)</b>	6,66	3,92	5,56
<b>ROA (%)</b>	4,93	3,35	3,66
<b>EPS (VNĐ)</b>	807	485	702,80
<b>P/E (lần)</b>	17,1	43,7	49,16
<b>P/B (lần)</b>	1,12	1,70	2,69

Nguồn: VPBankS Research

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



## Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>

  

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
<b>RSI (14)</b>	<b>63,52</b>	<b>BUY</b>
<b>MACD (12,26)</b>	<b>0,49</b>	<b>BUY</b>
<b>ADX (14)</b>	<b>20,22</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA5</b>	<b>35.940</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA20</b>	<b>35.130</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA50</b>	<b>34.100</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA100</b>	<b>34.370</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA200</b>	<b>30.380</b>	<b>BUY</b>

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
<b>Danh mục theo dõi</b>										
<b>Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua</b>										
1	GVR	Mua	33,3-34,5	20/8/2024	34,5	38,3	32,5			5,51%
2	DBC	Nắm giữ	27,4-28,5	21/8/2024	28,3	32,3	27			4,24%
3	NLG	Nắm giữ	39-40,3	4/9/2024	40,3	45,3	38,8			4,34%
4	DCM	Nắm giữ	36-37	9/9/2024	37	40,8	35,2			4,32%
5	MWG	Nắm giữ	63,5-65,5	17/9/2024	65,5	72,8	61,8			4,27%
6	NKG	Mua	20,5-21	18/9/2024	21	23,5	20			3,81%
7	PLX	Mua	44-46	20/9/2024	45,35	49,8	42,8			0,55%
8	PVT	Mua	27,5-28,5	25/9/2024	28,1	31	26,6			1,42%

**Lưu ý:** Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	PVD	Chốt lời	29-30	23/4/2024	30	33,8	28,8	22/5/2024	33,2	10,67%
2	VHC	Cơ cấu	73-74,5	3/5/2024	74	83,2	71	27/5/2024	73	-1,35%
3	CTD	Chốt lời	69,5-71,6	22/5/2024	71,6	79,6	68	28/5/2024	75,2	5,85%
4	NKG	Cơ cấu	23,9-24,3	24/5/2024	24,3	27,3	23,6	30/5/2024	24,75	1,85%
5	PC1	Chốt lời	28,2-29	1/7/2024	28,7	32,6	27,6	45633	31,6	10,10%
6	VSC	Cắt lỗ	21-21,7	6/6/2024	21,7	24,3	20,7	17/7/2024	20,7	-4,61%
7	PHR	Cắt lỗ	60-61,5	6/6/2024	61	68,1	58	17/7/2024	58	-4,92%
8	MSN	Cắt lỗ	74,2-76,2	17/6/2024	76,2	86,3	72,5	17/7/2024	72,5	-4,86%
9	BSR	Chốt lời	21,5-22	5/8/2024	21,5	25,1	20,9	15/8/2024	23,2	7,91%
10	PNJ	Chốt lời	95-96,5	2/8/2024	96	108	91,6	20/8/2024	108	12,50%
11	MWG	Chốt lời	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5	21/8/2024	69,8	12,58%
12	HCM	Chốt lời	24,5-25,5	15/8/2024	25,5	30,5	23,8	27/8/2024	29,4	15,29%
13	VCI	Cắt lỗ	46-47,1	22/8/2024	46,9	52,5	44,7	10/9/2024	44,7	-4,69%
14	HCM	Chốt lời	27,5-28,3	17/9/2024	28,2	30,5	26,8	20/9/2024	30,9	9,57%
15	MBB	Chốt lời	22,8-23,3	2/8/2024	23,3	26,1	21,8	26/9/2024	25,75	10,52%

Email: [Chienluochitruong@vpbanks.com.vn](mailto:Chienluochitruong@vpbanks.com.vn)

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới  
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

## Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.



### TƯ VẤN ĐẦU TƯ

**Khuyến nghị:**

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chi số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 20/10/2024

MI CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Đuối 14	-(12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-18-37%
MI CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Cắt lỗ DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Đuối 59	-(4-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-13%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Năm giờ	
MI CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(4-5%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-13%-14%

by Team Data @ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.



### CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	🕶️ 99800 đ
Giá trị trị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (tỷ kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

- Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:
- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
  - ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
  - MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
  - MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 **Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.**



### THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập [ginlabs.vn/room](https://ginlabs.vn/room)